

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/DS-PT

Ngày: 28-03-2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng góp vốn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quyền

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Dũng

Ông Trương Hoài Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: – Ông Nguyễn Văn Phi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 03 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 481/2022/TLPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp vốn*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 97/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13/2023/QĐPT-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Chí C, sinh năm 1981; Địa chỉ: phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1989. (Văn bản ủy quyền ngày 14/02/2023). Có mặt

2. Bị đơn: Ông Lê Quốc H, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1991; Địa chỉ: khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ; Có mặt.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn Lê Chí C, bị đơn Lê Quốc H và Nguyễn Thị Mỹ L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2019, ông C và vợ chồng ông H, bà L có thỏa thuận với nhau về việc hợp tác kinh doanh cây kiềng không có lập hợp đồng, theo đó: Ông C góp vốn và vợ chồng ông H góp sức, sau mỗi đợt thì hai bên tiến hành đối chiếu với nhau, lợi nhuận chia mỗi bên hưởng 50%. Ông C đã góp nhiều lần tổng số tiền 3.242.087.000 đồng.

Trong quá trình hợp tác bị đơn không chia lợi nhuận từ việc làm công trình cây kiềng cho ông C nên ông Cường ngưng hợp tác với bị đơn và gom cây về. Đến ngày 27/5/2021 hai bên đối chiếu lại số vốn góp còn lại của ông Cường mà bà Linh ký xác nhận là 474.587.000 đồng và cam kết một tháng sau trả toàn bộ tiền vốn nêu trên. Tuy nhiên bị đơn cố tình trốn tránh không chịu trả tiền vốn còn lại cho ông Cường.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền 474.587.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0.83%/tháng tính từ ngày 28/5/2021 đến ngày 28/8/2022 là 474.587.000 đồng X 0.83%/tháng X 15 tháng = 59.085.200 đồng. Tổng cộng là 533.672.200 đồng.

Theo đơn phản tố của bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn trình bày:

Ông C và bị đơn có hợp tác kinh doanh, thỏa thuận ông Cường góp vốn và bị đơn góp công sức đi thu mua, nhận các công trình chăm sóc làm cây cảnh cho các gia đình, tổ chức. Ông C góp vốn nhiều lần tổng cộng là 3.242.087.000 đồng, về lợi nhuận hai bên chia đôi. Việc thỏa thuận hợp tác kinh doanh chỉ thỏa thuận miệng, không có lập hợp đồng. Đến đầu năm 2021 ông C có ý định không hợp tác với bị đơn nữa nên ông Cường yêu cầu bị đơn đem hết cây về vườn của ông Cường. Vì nghĩ đây là tiền của ông Cường đầu tư nên bị đơn đồng ý. Từ ngày 16/3/2021 đến ngày 21/3/2021 bị đơn đã yêu cầu xe vận chuyển và nhân công bốc cây mang về nên bị đơn biết số cây và giá trị của từng loại cây. Số tiền cây chở về vườn của ông Cường có trị giá là 1.396.595.000 đồng chứ không phải 946.200.000 đồng như số tiền xác nhận ngày 27/5/2021, chênh lệch 450.395.000 đồng. Do tin tưởng nên bị đơn không có lập biên bản xác nhận số cây và giá trị của từng cây với ông C. Ngày 27/5/2021 bà L có ký xác nhận tiền vốn góp còn lại của ông Cường là 474.587.000 đồng. Tuy nhiên do bà Linh bị ông C đe dọa nên bà Linh mới ký xác nhận, thời điểm đó không có mặt của ông H. Số tiền vốn góp còn lại 474.587.000 đồng mà ông Cường yêu cầu bị đơn trả là không đúng, do ông Cường chưa trừ tiền cây chết và số tiền chênh lệch 450.395.000 đồng. Cụ thể, số tiền cây chết ông Cường chưa trừ bao gồm: Chủ vườn ông Nguyễn Hoàng Th xác nhận 299.000.000 đồng theo xác nhận ngày 06/5/2022; Chủ vườn ông Trần Đ xác nhận 187.500.000 đồng theo xác nhận ngày 09/5/2022; Cây chết tại bãi là 270.000.000 đồng.

Theo Đơn phản tố, bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phản tố như sau: Yêu cầu ông C trừ những cây chết 828.945.000 đồng và trả lại số tiền 177.179.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Bị đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông C trừ khoản tiền mua cây khắc phục cây chết theo xác nhận của chủ vườn ông Nguyễn Hoàng Th 299.000.000 đồng và chủ vườn ông Trần Đ 187.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu ông C trừ ra là 299.000.000 đồng + 187.500.000 đồng = 486.500.000 đồng. Đối

với số tiền sau khi trừ ra mà ông Cường phải trả lại là 486.500.000 đồng – 474.587.000 đồng = 11.913.000 đồng, bị đơn không yêu cầu ông C phải hoàn lại.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên đưa ra xét xử. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 97/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Chí C đối với bị đơn ông Lê Quốc H, bà Nguyễn Thị Mỹ L.

Ông Lê Quốc H và bà Nguyễn Thị Mỹ L có trách nhiệm trả cho ông Lê Chí C số tiền 324.587.000 đồng (*Ba trăm hai mươi bốn triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng*).

Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về trả tiền lãi chậm trả 59.085.200 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lê Quốc H, bà Nguyễn Thị M đối với nguyên đơn ông Lê Chí C về cản trở số tiền mua cây khắc phục cây chết 486.500.000 đồng, số tiền chấp nhận là 150.000.000 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2022 các bị đơn nộp đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 13/10/2022, nguyên đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên Tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, theo đó bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 300.000.000đ.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án, sự tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không vi phạm đạo đức xã hội, đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần

Thư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[2] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn nên phải chịu án phí là 15.000.000đ.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Theo khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có quy định: Trường hợp các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm thì đương sự kháng cáo phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm. Như vậy nguyên đơn, bị đơn đều kháng cáo nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 97/2022/DS-ST ngày 27-9-2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự tại phiên tòa như sau:

1. Ông Lê Quốc H và bà Nguyễn Thị Mỹ có trách nhiệm trả cho ông Lê Chí C 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*).

2. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ và thi hành án:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Lê Quốc H và bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 15.000.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bị đơn đã nộp 8.858.000 đồng theo biên lai thu số 0002610 ngày 20/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Ông Lê Quốc H và bà Nguyễn Thị Mỹ L còn phải nộp thêm 6.142.000đ (*sáu triệu, một trăm bốn mươi hai ngàn đồng*).

Ông Lê Chí C được nhận lại 11.806.864 đồng (*Mười một triệu, tám trăm lẻ sáu nghìn, tám trăm sáu mươi bốn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002113 ngày 18/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lê Chí C phải chịu 300.000đ nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002795 ngày 21/10/2022 của Chi cục thi hành án quận Bình Thủy. Ông Lê Chí C đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bị đơn ông Lê Quốc H và bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002778 ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án quận Bình Thủy. Bị đơn đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND-TPCT
- TAND Q.Bình Thủy
- Các đương sự
- Chi Cục THADS Q.Bình Thủy
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quyền